

Số: 12000/2026/QĐ-TGD2

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Biểu lãi suất huy động đối với Khách hàng Doanh nghiệp

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891, lần 26, ngày 13/01/2023 của MSB ;
- Căn cứ vào tình hình biến động lãi suất trên thị trường và hoạt động huy động vốn của MSB,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành biểu lãi suất các sản phẩm tiền gửi đối với Khách hàng Doanh nghiệp (gọi chung là “Biểu lãi suất”). Chi tiết theo quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2026. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 9901/2026/QĐ-TGD2 ngày 03/09/2026 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp về việc Ban hành Biểu lãi suất huy động đối với Khách hàng doanh nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp/Trung tâm Khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng Bán lẻ có triển khai mạng Ngân hàng Doanh nghiệp trên toàn hệ thống MSB có trách nhiệm niêm yết công khai Biểu lãi suất tại quầy giao dịch của MSB theo Quyết định này.
2. Đối với các trường hợp áp dụng mức lãi suất thấp hơn lãi suất quy định tại Biểu lãi suất này, để đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận cho Ngân hàng, các chức danh sau có quyền quyết định áp dụng mức lãi suất thấp hơn lãi suất quy định tại Biểu lãi suất:
 - Ngân hàng Doanh nghiệp: Giám đốc Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp lớn 1; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2; Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Bắc; Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp lớn 2 Miền Nam; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp Vừa Miền Bắc; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp vừa Miền Nam; Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài.



- Ngân hàng Bán lẻ: Giám đốc quản lý kinh doanh Miền; Giám đốc vùng kinh doanh Hà Nội; Giám đốc vùng kinh doanh Hồ Chí Minh; Giám đốc Trung tâm Khách hàng cá nhân.
- 3. Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh, Giám đốc các Khối nghiệp vụ, các Phòng, Ban, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Nơi nhận:

- HDDH, KTNB;
- VP TGD MSB;
- TGD, các PTGD;
- EB.TTQLHTKD, EB.TTGP, EB.KHDNL1;
- EB.KHDNL2, EB.FDI, EB.SD.TTKH;
- RB.SnD; RB.DVKH; VH.QTNV.PTD;
- Vanthu.TVPL&TT; Văn thư Chi nhánh;
- Lưu: VT.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC NHDN**



HOÀNG VIỆT PHƯƠNG



PHỤ LỤC 01
BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
DOANH NGHIỆP

1. Lãi suất huy động đối với số dư trên tài khoản thanh toán

Không kỳ hạn	Lãi suất trên cơ sở tính lãi 1 năm là 365 ngày (ĐVT: %/năm)
VNĐ	0.20
Ngoại tệ	0.00

2. Lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn

a. Lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn VNĐ (tại quầy)

Kỳ hạn	Lãi suất trên cơ sở tính lãi 1 năm là 365 ngày (ĐVT: %/năm)
1 tuần	0.20
2 tuần	0.20
3 tuần	0.20
1 tháng	2.50
2 tháng	2.50
3 tháng	3.00
4 tháng	3.00
5 tháng	3.00
6 tháng	3.55
7 tháng	3.55
8 tháng	3.55
9 tháng	3.75
10 tháng	3.75
11 tháng	3.75
Từ 12 tháng trở lên	4.25

b. Lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn cho các đồng ngoại tệ: 0%/năm.



3. Lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn online VNĐ

Kỳ hạn	Lãi suất trên cơ sở tính lãi 1 năm là 365 ngày (ĐVT: %/năm)
1 tháng	2.50
2 tháng	2.50
3 tháng	3.00
4 tháng	3.00
5 tháng	3.00
6 tháng	3.55
7 tháng	3.55
8 tháng	3.55
9 tháng	3.75
10 tháng	3.75
11 tháng	3.75
Từ 12 tháng trở lên	4.25

4. Lãi suất tài khoản ký quỹ¹: 0%/năm, các trường hợp lãi suất khác 0%/năm thì cần được phê duyệt bởi các chức danh theo **Quyết định về Ủy quyền phê duyệt tăng lãi suất huy động vốn tại Ngân hàng Doanh nghiệp và Ngân hàng Bán lẻ** được ban hành trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước có thay đổi về mức trần lãi suất huy động (VNĐ và/hoặc ngoại tệ) và thấp hơn mức lãi suất huy động quy định tại Biểu lãi suất này, tại ngày có hiệu lực áp dụng mức trần lãi suất huy động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước sẽ áp dụng theo mức lãi suất trần của Ngân hàng Nhà nước với kỳ hạn tương ứng cho các hợp đồng tiền gửi mới đến khi MSB ban hành biểu lãi suất huy động thay thế. Đối với các trường hợp đã ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với khách hàng trước đó thì sẽ thực hiện theo hợp đồng cho đến hết thời hạn (không thực hiện tái tục); trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Đối với các kỳ hạn chưa có trên biểu lãi suất (VD: kỳ hạn lẻ, tính theo ngày) thì lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn (VNĐ) tại quầy/online được tính theo lãi suất kỳ gần nhất trước kỳ hạn đó. Trường hợp có vướng mắc thì các Trung tâm Khách hàng Doanh

¹ Không áp dụng với tài khoản ký quỹ bắt buộc





Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

nghiệp/Trung tâm Khách hàng cá nhân gửi Phòng Quản lý kinh doanh theo email:
EB.HTKD@msb.com.vn để kịp thời được hỗ trợ.



PHỤ LỤC 02**BẢNG MÃ SẢN PHẨM TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN****1. Mã sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn tại quầy**

Trả lãi cuối kỳ	Trả lãi cuối kỳ - Rút gốc từng phần	Trả lãi định kỳ	Trả lãi ngay - Rút gốc cuối kỳ
EB.CKY.BEARING	EB.PW.BEARING	EB.CKY.PERIODIC	EB.CKY.UPFRONT

2. Mã sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn online: EB.OL.TGCKH**3. Mã sản phẩm tiền gửi tài khoản ký quỹ bắt buộc: EB.KQBB**